

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ VÀ GIỚI THIỆU NHÂN LỰC THIÊN HÀ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ VÀ GIỚI THIỆU NHÂN LỰC THIÊN HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GALAXY INTRODUCE MANPOWER AND INVESTMENT COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GALAXY IM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109267241

3. Ngày thành lập: 14/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24 Khu Bắc Sơn, Thị trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.2324.7899

Fax:

Email: thienha.cv12111@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ thông tin nhà nước cấm)	7320
3.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
4.	Điều hành tua du lịch	7912
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Cụ thể: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính. (không bao gồm dạy về tôn giáo; hoạt động của các trường Đảng, đoàn thể)	8559
6.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
7.	Đúc sắt, thép (trừ sản xuất vàng miếng)	2431
8.	Đúc kim loại màu (trừ sản xuất vàng miếng)	2432
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

13.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
14.	Sản xuất sợi	1311
15.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
16.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
17.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
18.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Hoạt động cho thuê lại lao động	7820(Chính)
19.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
20.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
21.	Trồng cây điều	0123
22.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như : + Sản xuất chân vịt tàu và cánh, + Mỏ neo , + Chuông, + Đường ray tàu hỏa, + Móc gài, khoá, bản lề. - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; - Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599
23.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
24.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
26.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

27.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
30.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
31.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
32.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
33.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
34.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
35.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
36.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
37.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
38.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
39.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
40.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
41.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
42.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
43.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
44.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
45.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
46.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
47.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
48.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
54.	Trồng cây mía	0114
55.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
56.	Trồng cây lấy sợi	0116
57.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
58.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
59.	Trồng cây hàng năm khác	0119
60.	Trồng cây ăn quả	0121
61.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
62.	Trồng cây hồ tiêu	0124
63.	Trồng cây cao su	0125

64.	Trồng cây cà phê	0126
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Trồng cây chè	0127
67.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
68.	Trồng cây lâu năm khác	0129
69.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
70.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
71.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
72.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
73.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
74.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
75.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
76.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất hộp, túi, túi dệt, giấy tẩm tất bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn;	1709
77.	Dịch vụ đóng gói	8292
78.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560
79.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
80.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
81.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
82.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
83.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
84.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	Số 24 Khu Bắc Sơn, Thị trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.000	1.700.000.000	34,000	001075020926	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	170.000	1.700.000.000	34,000		
2	ĐỖ ĐÌNH QUYỀN	Thôn Chi Hồ, Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	165.000	1.650.000.000	33,000	125426155	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	165.000	1.650.000.000	33,000		

3	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Khu 10, Thị trấn Hùng Sơn, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	165.000	1.650.000.000	33,000	132009079
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	165.000	1.650.000.000	33,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ ĐÌNH QUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/10/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125426155

Ngày cấp: 20/06/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Chi Hồ, Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Chi Hồ, Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội